

*

Số 01-TB/HĐTNN

THÔNG BÁO

về việc triệu tập thí sinh dự thi nâng ngạch chuyên viên chính
khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể năm 2020 - Vòng 1

Căn cứ Đề án 20-ĐA/TU, ngày 15/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức lên chuyên viên chính và tương đương cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể năm 2020; căn cứ kết quả thẩm định, xét duyệt danh sách đăng ký dự thi nâng ngạch chuyên viên chính năm 2020 của các cơ quan, đơn vị, Hội đồng thi nâng ngạch chuyên viên chính năm 2020 (sau đây viết tắt là Hội đồng thi) thông báo triệu tập thí sinh dự thi như sau:

1. Triệu tập **40** thí sinh khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh dự thi nâng ngạch chuyên viên chính năm 2020 (có danh sách kèm theo).

2. Địa điểm, thời gian thi

2.1. Địa điểm thi

Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế, địa chỉ: số 82 Hùng Vương, Thành phố Huế.

2.2. Thời gian thi: Từ ngày 26-28/03/2021

- Ngày 26/3/2021 (Thứ 6) 8^h00: Thí sinh có mặt tại địa điểm thi để làm thủ tục và nghe phổ biến Quy chế kỳ thi.

- Ngày 27/3/2021 (Thứ 7):

+ Từ 7^h30 đến 8^h00: **Khai mạc kỳ thi**

+ Từ 8^h30 đến 9^h30: **Thi môn Kiến thức chung**

+ Từ 14^h00 đến 14^h30: **Thi môn Ngoại ngữ**

Lưu ý: Thí sinh dự thi có mặt tại phòng thi trước **30 phút**.

Thí sinh trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì được triệu tập thi tiếp vòng 2, **môn chuyên môn, nghiệp vụ** diễn ra vào lúc 7^h30, ngày 28/3/2021 (Chủ nhật).

2.3. Thí sinh dự thi phải xuất trình chứng minh nhân dân, thẻ dự thi trước khi vào phòng thi.

3. Lệ phí thi:

Mức thu: 700.000 đồng/người (*Bảy trăm nghìn đồng chẵn*) theo Thông tư 228/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Hình thức thanh toán: Nộp một lần, bằng tiền mặt về Hội đồng thi tại buổi làm thủ tục dự thi.

Đề nghị cơ quan, đơn vị thông báo đến thí sinh dự thi các nội dung trên. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Hội đồng thi qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy (số điện thoại: 080.54252).

Nơi nhận:

- BTV các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh,
- Các Ban, VPTU,
- Lưu VPTU.

**K/T CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Xuân Toàn

TỈNH ỦY THỪA THIÊN HUẾ
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2020



ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 3 năm 2021

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2020
(kèm theo Thông báo 01-TB/TU, ngày 15/3/2021)

Số TT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính Dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Có đề án, công trình	Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Ghi chú
		Nam	Nữ								Chuyên môn	Lý luận chính trị	QLNN và nghị vụ	Tin học	Ngoại ngữ	
1	Hồ Thị Thảo (11/09/1974)		Kinh	HUV, PCT UBMTTQVN huyện Phong Điền	01.003 4,98 (7/2019)	185 tháng	51 tháng		T.Anh	X	ĐHSP Ngữ Văn	CC	CVC	B	B1	
2	Nguyễn Hữu Đức (03/01/1974)	Kinh		PTB Thường trực Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phong Điền	01.003 4,32 (12/2018)	185 tháng	65 tháng		T.Anh	X	ĐH Sư phạm	CC	CVC	B	B1	
3	Nguyễn Thị Như Quỳnh (12/02/1979)		Kinh	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Phong Hiền, Phong Điền (Chủ tịch Hội Nông dân điều động về Bí thư Đảng ủy xã)	01.003 3,33 (3/2018)		141 tháng		T.Anh	X	ĐH XDĐ và CQNN	CC	CVC	A	B1	
4	Đoàn Thị Bảo Thư (10/02/1983)		Kinh	PCT Hội LHPN Huyện Quảng Điền	01.003 3,33 (9/2019)		111 tháng		T.Anh	X	Cử nhân Luật	CC	CVC	KT V	B1	
5	Trần Văn Nhuận (14/03/1976)	Kinh		Phó TB Dân vận Huyện ủy Quảng Điền	01.003 3,33 (7/2019)		113 tháng		T.Anh	X	Cử nhân Kinh tế	TC	CVC	A	B1	

6	Nguyễn Thị Thúy Ngân (22/12/1980)		Kinh	PCT Hội LHPN Thành phố Huế	01.003 3,66 (4/2020)		110 tháng		T.Anh	X	Cử nhân Luật	CC	CVC	A	B1	
7	Mai Văn Xuân (22/12/1979)		Kinh	ThUV, Chủ tịch Hội Nông dân Thị xã Hương Trà	01.003 3,66 (12/2019)		108 tháng		T.Anh	X	Cử nhân Luật	CC	CVC	A	C	
8	Trần Thị Hồng (22/11/1981)		Kinh	PCT Hội LHPN Thị xã Hương Trà	01.003 3,33 (12/2018)		132 tháng		T.Anh	X	ĐH Kinh tế	CC	CVC	VP	C	
9	Nguyễn Văn Phương (09/10/1984)		Kinh	ThUV, Bí thư Thị đoàn Hương Thủy	01.003 3,33 (8/2018)		124 tháng		T.Anh	X	Kỹ sư Lâm nghiệp	CC	CVC	KT V	B1	
10	Bùi Hưng (18/06/1984)		Kinh	PCVP Huyện ủy Phú Vang	01.003 3,33 (12/2018)		121 tháng		T.Anh	X	Cử nhân Báo chí	TC	CVC	B	C	
11	Phan Hữu Hoàn (17/06/1983)		Kinh	PTB Tổ chức Huyện ủy Phú Vang	01.003 3,66 (10/2018)	152 tháng	68 tháng		T.Anh	X	ĐHSP Sư	TC	CVC	B	B1	
12	Quách Mỹ Lưu (23/02/1982)		Kinh	PCT UBMTTQVN huyện Phú Vang	01.003 3,66 (7/2019)		158 tháng		T.Anh	X	ĐH Lịch sử	CC	CVC	B	C	
13	Trần Huy Cường (23/04/1980)		Kinh	Phó CVP Huyện ủy Phú Lộc	01.003 3,66 (11/2018)		169 tháng		T.Anh	X	Cử nhân Ngữ văn	CC	CVC	A	B1	
14	Nguyễn Văn Thừa (10/09/1970)		Kinh	Bí thư Đảng ủy xã Lộc Vĩnh Phú Lộc (Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy điều động về Bí thư Đảng ủy xã)	01.003 3,66 (2/2019)		166 tháng		T.Anh	X	Cử nhân Kinh tế	CC	CVC	B	C	
15	Hồ Văn Kỳ (01/04/1970)		Kinh	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Lộc An, Phú Lộc (Chủ tịch Hội Nông dân huyện điều động về Bí thư Đảng ủy xã)	01.003 4,98 (VK10%) (3/2020)		279 tháng		T.Anh	X	Kỹ sư Lâm nghiệp	CCHC	CV	A	C	

16	Lê Thị Phương Lam (04/09/1984)		Kinh	PCT Hội LHPN huyện Phú Lộc	01.003 3,33 (8/2019)		112 tháng		T.Anh	X	Cử nhân Luật	TC	CVC	VP	B1	
17	Nguyễn Ngọc Anh (09/11/1977)		Kinh	UVBTV, Trưởng ban Tổ chức Huyện uỷ Phú Lộc	01.003 4,32 (12/2019)	168 tháng	109 tháng		T.Anh	X	ĐH XD Đảng & CQNN	CC	CVC	A	B1	
18	Nguyễn Văn PLô (02/09/1977)		Cơ tu	PTB Tuyên giáo Huyện uỷ Nam Đông	01.003 3,66 (4/2019)		158 tháng	X		X	ĐHSP	CC	CVC	A	B1	Miễn thi NN
19	Hồ Thị Nga (10/09/1976)		Cơ tu	HUV, Bí thư Đảng uỷ xã Hương Hữu, Nam Đông (Chủ tịch Hội LHPN huyện luân chuyển về Bí Thư Đảng uỷ xã)	01.003 3,99 (12/2018)		180 tháng	X		X	ĐH XD Đảng & CQNN	CC	CVC	VP	C	Miễn thi NN
20	Nguyễn Văn Tuấn (04/10/1981)		Kinh	HUV, Chánh Văn phòng Huyện uỷ Nam Đông	01.003 3,66 (11/2019)		110 tháng	X		X	Thạc sĩ quản lý kinh tế	CC	CVC	TC Tin học	B1	Miễn thi NN, có bồi dưỡng tiếng Co Tu
21	Phạm Thị Thanh Tâm (10/10/1971)		Tà ôi	HUV, Chủ tịch Hội Nông dân huyện A Lưới	01.003 4,65 (9/2018)		123 tháng	X		X	Cử nhân Kinh tế	CC	CVC	A	C	Miễn thi NN
22	Trần Thị Thanh Phương (26/10/1971)		Kinh	Phó CVP UBMTTQVN Tỉnh	01.003. 4,98 12/2020	234 tháng	36 tháng		T.Anh	X	ĐH Kế toán	TCLL CT-HC	CVC	VP	C	
23	Lê Đình Nhân (01/01/1976)		Kinh	Phó CVP UBMTTQVN Tỉnh	01.003. 3,99 5/2019		182 tháng		T.Anh	X	Cử nhân khoa học	CC	CVC,	VP	B1	

24	Lê Hồng Quảng (02/02/1983)	Kinh		Chuyên viên UBMTTQVN Tỉnh	01.003. 3,33 6/2018		138 tháng		T.Anh	X	Cử nhân Lịch sử	CC	CVC	A	B1	QH
25	Huỳnh Thị Tuyết Nhung (05/04/1975)		Kinh	PCVP Tỉnh đoàn	01.003. 4,32 4/2019		224 tháng	X		X	Cử nhân tiếng Anh	CC	CVC	A	Đại học	Miễn thi NN
26	Phạm Hồng Ngọc Sơn (21/08/1985)	Kinh		Phó Trưởng ban Công tác Thanh niên Tỉnh đoàn	01.003. 3,33 3/2019		129 tháng		T.Anh	X	Cử nhân Địa chất	CC	CVC	A	C	
27	Văn Đức Giang (23/02/1968)	Kinh		Chủ tịch LĐLĐ huyện Quảng Điền	4.98 04/2019 VK 10%		194 tháng		T.Anh	X	ĐHSP	CCHC	KO	A	C	
28	Châu Đức Hoàng (06/12/1982)	Kinh		Chủ tịch LĐLĐ huyện Phú Vang	01.003 3,66 6/2018		166 tháng		T.Anh	X	Cử nhân Luật	CCHC	CV	VP	B1	
29	Lê Thái Thanh Tài (22/12/1971)	Kinh		Phó Chủ tịch CĐ Khu KT- CN tỉnh	01.003 4.98 01/2018		170 tháng		T.Anh	X	ĐHCD ngành Xã hội học	TC	CVC	A	C	
30	Trần Thị Xuân Hương (19/3/1982)		Kinh	HUV, Chủ tịch LĐLĐ huyện Phú Lộc	01.003 3,66 6/2020	198 tháng	62 tháng		T.Anh	X	ĐH XD Đảng &CQNN	CC	CVC	A	B1	
31	Nguyễn Thị Diệu Liên (02/03/1981)		Kinh	Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Quảng Điền	01.003 3,99 10/2020		170 tháng		T.Anh	X	ĐH XD Đảng &CQNN	CC	CVC	A	B1	
32	Lê Thị Kim Chi (05/05/1983)		Kinh	Chuyên viên Ban Nội chính Tỉnh ủy	01.003. 3,66 01/2021		155 tháng		T.Anh	X	CN Kinh tế	CC	CVC	VP	B1	QH
33	Nguyễn Văn Lộc (02/10/1983)	Kinh		Chuyên viên Ban Dân vận Tỉnh ủy	01.003. 3,66 01/2021		155 tháng		T.Anh	X	ĐH Lâm nghiệp	CC	CVC	VP	B1	QH
34	Nguyễn Thị Thanh Nhân (26/08/1984)		Kinh	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	01.003. 3,33 6/2018		126 tháng		T.Anh	X	CN Kinh tế	TC	CVC	A	B1	QH

35	Hồ Thanh Quốc (14/05/1983)	Kinh		Phó Trưởng phòng CNTT - Cơ yếu VPTU	01.003. 3,99 10/2019		170 tháng		T.Anh	X	Đại học Toán tin	CC	CVC	ĐH	B1	
36	Ngô Quang Phúc Ân (12/11/1984)	Kinh		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	01.003. 3,33 9/2019		110 tháng		T.Anh	X	ThS HCC, Kỹ sư Cơ khí	CC	CVC	B	B1	QH
37	Trần Gia Trình (02/9/1983)	Kinh		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	01.003. 3,33 10/2018	115 tháng	98 tháng		T.Anh	X	Ths QLGD	CC	CVC	A	B1	QH
38	Lê Thị Mộng Bình (24/4/1982)		Kinh	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	01.003. 3,66 8/2019		115 tháng	X		X	ThS, Cử nhân Luật	CCHC		A	ĐH	QH, Miễn thi NN
39	La Thị Hữu Phú (06/4/1984)		Kinh	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	01.003 3,33 5/2019		115 tháng		T. Anh	X	ĐH Luật	CCHC	CV	A	B1	QH
40	Hồ Thị Hương Giang (27/01/1985)		Kinh	Chuyên viên Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh	01.003 3,66 (9/2020)		110 tháng		T.Anh	X	ThS Kinh tế Chính trị	TC	CVC	VP	B1	QH

Danh sách này có 40 thí sinh./.

